

Số: 180/2017/QĐST-HNGĐ

B, ngày 23 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 279/2017/TLST-HNGĐ ngày 08/8/2017, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị C, sinh năm 198X.

Trú quán: Số nhà X, phố C, xã D, thành phố B, tỉnh B.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 198X.

Trú quán: Số nhà Z, phố N, xã D, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/8/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị C và anh Nguyễn Đăng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Chị C, anh H cùng thỏa thuận giao con chung Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh ngày 08/10/201X cho Chị C trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Hoàng Thảo N, sinh ngày 24/7/200X cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung:** Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Hoàng Thị C tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0001890 ngày 08/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B. Xác nhận chị Hoàng Thị C đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị Hoàng Thị C 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai trên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 7b Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS TP B;
- VKSNDTP B;
- UBND xã Đình Trì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Trần Thị Hà